

Số: 404 /BC-UBND

Vĩnh Long, ngày 30 tháng 11 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Từ sau kỳ họp thứ 04 đến trước kỳ họp thứ 05, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các ngành chức năng liên quan triển khai thực hiện các ý kiến, kiến nghị của cử tri và báo cáo kết quả bằng văn bản để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long thông báo đến cử tri. Tại kỳ họp này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước như sau:

#### **I. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT CÁC Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI TẠI CÁC KỲ HỌP TRƯỚC**

##### **1. Nội dung kiến nghị của cử tri, tình hình triển khai và kết quả giải quyết**

###### **1.1. Về kiến nghị của cử tri**

Từ sau kỳ họp thứ 04 đến trước kỳ họp thứ 05, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long đã tổng hợp và gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh 05 văn bản với 183 ý kiến, kiến nghị của cử tri. Cụ thể các văn bản sau:

(1) Báo cáo số 52/BC-HĐND ngày 30/6/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc trước kỳ họp thứ 4 (kỳ họp giữa năm 2022), Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

(2) Báo cáo số 401/BC-MTTQ-BTT ngày 29/6/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp giữa năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X.

(3) Thông báo số 61/TB-MTTQ-BTT ngày 01/7/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về công tác Mặt trận tham gia xây dựng chính quyền 6 tháng đầu năm 2022 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long.

(4) Báo cáo số 125/BC-HĐND ngày 12/9/2022 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc sau kỳ họp thứ 4 (kỳ họp giữa năm 2022) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X.

(5) Báo cáo số 431/BC-MTTQ-BTT ngày 30/8/2022 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ tư Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

###### **1.2. Về nội dung kiến nghị của cử tri**

Ý kiến, kiến nghị của cử tri hầu hết liên quan đến các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các vấn đề như:

- Đề nghị có chính sách hỗ trợ việc ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; có giải pháp bình ổn giá và thường xuyên kiểm tra chất lượng các mặt hàng vật tư nông nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình thủy lợi, giao thông; xử lý dứt điểm các vấn đề liên quan đến nước sạch cho khu vực nông thôn,...

- Quan tâm đến công tác khám bảo hiểm y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, khắc phục tình trạng cấp thiếu thuốc trong các cơ sở khám, chữa bệnh trong tỉnh; quan tâm thực hiện chính sách người có công, cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn,...

- Tăng cường các biện pháp giáo dục, xử lý và răn đe đối với những đối tượng ma túy, tệ nạn xã hội,...

### 1.3. Về tình hình triển khai

Sau khi nhận được các văn bản tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành khẩn trương nghiên cứu, tiếp thu; đồng thời, ban hành 02 văn bản để trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Cụ thể các văn bản sau:

(1) Báo cáo số 236/BC-UBND ngày 27/7/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc trước kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa X.

(2) Báo cáo số 353/BC-UBND ngày 31/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri đợt tiếp xúc sau kỳ họp thứ 4, HĐND tỉnh khóa X.

### 1.4. Về kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

Với 183 ý kiến, kiến nghị của cử tri được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Vĩnh Long tổng hợp và gửi đến, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện trả lời 183/183 ý kiến, kiến nghị của cử tri, đạt tỷ lệ 100%, trong đó:

- Có 148 ý kiến, kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và giải quyết, chiếm 80,87%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục I đính kèm*).

- Có 23 ý kiến, kiến nghị được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và tiếp tục giải quyết trong thời gian tới, chiếm 12,57%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục II đính kèm*).

- Có 12 ý kiến, kiến nghị được Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành tiếp thu và kiến nghị cơ quan Trung ương xem xét giải quyết, chiếm 6,56%. (*Nội dung cụ thể theo Phụ lục III đính kèm*).

## 2. Kết quả giải quyết kiến nghị các kỳ họp trước cử tri quan tâm

2.1. Cử tri đề nghị giải thích và có giải pháp đối với việc thuốc bảo hiểm y tế hiện nay thiếu dẫn đến người dân phải đi mua bên ngoài, kể cả các loại thuốc trước đây có trong danh mục thuốc bảo hiểm y tế (BHYT), gây thiệt hại cho người dân, ảnh hưởng công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia BHYT của địa phương.

Tình trạng thiếu thuốc tạm thời trong khám chữa bệnh BHYT đối với Nhân dân trong thời gian vừa qua đã xảy ra tại các cơ sở y tế trên cả nước nói chung, tỉnh Vĩnh Long nói riêng, vừa có nguyên nhân chủ quan và khách quan. Tuy nhiên, nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, cụ thể:

- Nguyên nhân chủ quan:

(1) Thiếu Thông tư hướng dẫn cụ thể và chi tiết để tổ chức thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập về thẩm quyền quyết định mua sắm từ các nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập được giao tự chủ về tài chính; dẫn đến việc đấu thầu, mua sắm của các đơn vị sự nghiệp công lập bị chậm lại, chưa tổ chức thực hiện việc đấu thầu lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản, hàng hoá, dịch vụ kể từ khi Nghị định này có hiệu lực;

(2) Một số địa phương và đơn vị chưa chủ động trong công tác mua sắm;

(3) Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia công bố kết quả lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp Quốc gia giai đoạn 2022-2023 cho các tỉnh, thành chậm;

(4) Một số Công ty, doanh nghiệp, nhà cung cấp chưa mạnh dạn trong việc cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cho các bệnh viện công lập, do liên quan nợ cũ còn tồn đọng chưa quyết toán xong; giá đấu thầu mới một số mặt hàng chưa hợp lý, thủ tục đấu thầu, thủ tục thanh toán phức tạp, khó khăn sau khi được các cơ quan quản lý Nhà nước và cơ quan thẩm quyền đối chiếu, rà soát việc cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế với các quy định theo hiện hành của Luật Đấu thầu;

(5) Tình trạng hết hạn số đăng ký, phải gia hạn hoặc đăng ký số mới, thay đổi thông tin nhà máy sản xuất của một số loại thuốc trúng thầu của các Công ty đang được cập nhật, bổ sung theo quy định nên dẫn đến thực hiện chậm thầu so với dự kiến đề ra.

- Nguyên nhân khách quan:

(1) Trong năm 2020, 2021 và những tháng đầu năm 2022, tình hình dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, chuỗi cung ứng một số dịch vụ hàng hóa bị đứt gãy, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, nên việc cung ứng thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế cho các cơ sở khám chữa bệnh gặp nhiều khó khăn;

(2) Mua sắm trong lĩnh vực y tế có lúc, có nơi còn bị động và phụ thuộc nhiều vào các yếu tố như tình hình dịch bệnh, mô hình bệnh tật, biến động giá cả thị trường của đơn vị và địa phương;

(3) Một số thuốc đã được phê duyệt tổ chức thực hiện đấu thầu nhưng không trúng thầu.

Hiện nay, các cơ sở khám chữa bệnh công lập trên địa bàn tỉnh đã bổ sung đầy đủ cơ sở thuốc để đảm bảo công tác khám, điều trị đảm bảo quyền lợi khi tham gia BHYT cho người dân. Đồng thời, UBND tỉnh đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tập trung thuốc cấp cứu chưa trúng thầu cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2022 - 2023 tại Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/9/2022, cơ quan chuyên môn của tỉnh đang hoàn tất thủ tục mua sắm các mặt hàng trên.

Để chủ động giải quyết tình trạng thiếu thuốc và đảm bảo thuốc cho người dân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long, tỉnh đã chỉ đạo Sở Y tế thực hiện các giải pháp sau:

- Triển khai thực hiện hiệu quả Công điện số 778/CD-TTg ngày 05/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc đảm bảo thuốc, trang thiết bị y tế để phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh theo vị trí, chức năng, quyền hạn của cơ sở y tế; Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 14/9/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn

nhà thầu mua sắm tập trung thuốc cấp cứu chưa trúng thầu cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long giai đoạn 2022 - 2023.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế công lập tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cung cấp, kết nối, công khai thông tin về đấu thầu; đẩy mạnh và quản lý chặt chẽ việc tổ chức mua sắm, đấu thầu, bảo đảm công khai, minh bạch, khoa học, hiệu quả, tránh lãng phí và thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm.

- Chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu thuốc, vắc xin giai đoạn 2022 - 2023; xử lý nghiêm các đơn vị chậm việc thương thảo và ký hợp đồng mua thuốc dẫn đến thiếu thuốc phục vụ điều trị cho người bệnh.

- Đối với một số mặt hàng chưa trúng thầu do không có nhà thầu tham dự đấu thầu dẫn đến các cơ sở còn thiếu một số mặt hàng trong công tác điều trị cho người bệnh thì yêu cầu các cơ sở y tế căn cứ vào kết quả trúng thầu lựa chọn nghiên cứu các thuốc có cùng hoạt chất, nồng độ hàm lượng hoặc các thuốc có cùng tác dụng của các nhóm khác để thay thế, trong trường hợp không thể thay thế được thì tổng hợp trình cơ quan có thẩm quyền xin chủ trương tiếp tục triển khai công tác mua sắm đối với những mặt hàng theo đề xuất của các cơ sở y tế.

- Tiếp tục cập nhật các văn bản bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Bộ Y tế về chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế; trên cơ sở đó tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện những quy định liên quan đến mua sắm, đấu thầu thuốc, trang thiết bị y tế theo thẩm quyền, nhằm đảm bảo quyền lợi của người dân khám bệnh, chữa bệnh trong thời gian tới.

2.2. Cử tri kiến nghị có biện pháp giáo dục, xử lý và răn đe đối với những đối tượng ma túy, tệ nạn xã hội, đặc biệt là hiện nay đang trẻ hóa, xuất hiện từ nhà trường; đề nghị có biện pháp xử lý, phạt nặng để răn đe đối với trộm cắp tài sản.

Trong thời gian qua, ngành Công an đã áp dụng đồng bộ các biện pháp để đấu tranh, phòng chống tội phạm, vi phạm pháp luật nói chung; tội phạm, vi phạm pháp luật về ma túy, trật tự xã hội và tệ nạn xã hội nói riêng. Các vụ việc, vụ án nổi và đặc biệt nghiêm trọng được dư luận quan tâm, gây bức xúc trong Nhân dân đều được điều tra làm rõ, xử lý nghiêm theo quy định pháp luật.

Về chế tài xử lý đối với các đối tượng ma túy, tệ nạn xã hội, trộm cắp tài sản hiện nay được quy định như sau:

- Đối với các hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ về quy định xử phạt vi phạm hành chính trọng lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng cháy chữa cháy cứu nạn cứu hộ, phòng chống bạo lực gia đình; trong đó, quy định một số hành vi như: sử dụng trái phép chất ma túy, tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, mua bán dâm, đánh bạc trái phép (đánh bài, đá gà, số lô, số đề,...) tùy mức độ và hành vi sẽ bị xử phạt từ 200.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- Đối với các hành vi đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, tùy tính chất, mức độ của hành vi, người vi phạm sẽ bị xử lý hình sự theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các hành vi phạm tội về ma túy như: Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép, tổ chức sử dụng, chiếm đoạt chất ma túy có thể bị phạt tù từ 01 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Các hành vi phạm tội về trật tự xã hội

như: Đánh bạc, tổ chức đánh bạc; môi giới mại dâm;... có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu đồng; phạt cải tạo không giam giữ từ 06 tháng đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 10 năm.

- Đối với hành vi trộm cắp tài sản. Đối với các hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, sẽ bị thì bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng (khoản 1 Điều 15 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ). Trường hợp, tài sản trộm cắp có giá trị từ 2.000.000 đồng trở lên hoặc thấp hơn 2.000.000 đồng nhưng trong thời hạn 01 năm đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 15 năm (Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Các hình thức quản lý, giáo dục những người nghiện ma túy, tùy trường hợp có thể buộc cai nghiện bắt buộc tại các Cơ sở cai nghiện do Nhà nước quản lý hoặc vận động cai nghiện tự nguyện tại gia đình, các cơ sở cai nghiện Nhà nước, tư nhân,... Đối với tệ nạn xã hội: Người vi phạm có thể được yêu cầu viết cam kết không tái phạm; giao cho gia đình, chính quyền cơ sở quản lý, được giải thích các chế tài của pháp luật; hướng nghiệp, dạy nghề, giới thiệu việc làm trong trường hợp không có nghề nghiệp ổn định.

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường đấu tranh, xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm nói chung, vi phạm pháp luật về ma túy, tệ nạn xã hội nói riêng; nâng cao hơn nữa công tác phối hợp với các ngành, đoàn thể trong quản lý, giáo dục người vi phạm; phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền về hậu quả, hệ lụy của ma túy, tệ nạn xã hội đến toàn thể Nhân dân, nhằm huy động sức mạnh của toàn dân vào công tác phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội ở cả ba môi trường “Nhà trường - Gia đình - Xã hội”.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Với tinh thần trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh và trước cử tri, các sở, ban, ngành đã chủ động nghiên cứu, tiếp thu và trả lời đầy đủ (đạt 100%) các ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong đó, một số sở, ban, ngành đã nghiên cứu trả lời ngay khi nhận được kiến nghị của cử tri; việc thông tin, giải trình các ý kiến, kiến nghị được cử tri đồng tình, đánh giá cao, giúp cho hiệu quả quản lý Nhà nước của tỉnh được nâng lên.

- Hầu hết các sở, ban, ngành đã tích cực rà soát giải quyết các ý kiến, kiến nghị nên kết quả giải quyết đạt chất lượng cả về nội dung và thời hạn. Đến nay, nhiều sở, ban, ngành đã giải quyết xong các ý kiến, kiến nghị tại các kỳ họp trước, không để tồn đọng, kéo dài; các kiến nghị chưa thể giải quyết ngay cũng đã được nghiên cứu, tiếp thu và đề ra lộ trình, kế hoạch giải quyết cụ thể để thông báo đến cử tri được biết.

- Công tác phối hợp giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri liên quan đến nhiều sở, ban, ngành, địa phương có nhiều chuyển biến tích cực; thực hiện tốt việc cử lãnh đạo các sở, ngành, địa phương tham gia các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh, qua đó kịp thời trả lời, tiếp thu, xử lý những vướng mắc, bất cập liên quan đến công tác quản lý của ngành mình tại địa phương,...

Những kết quả đạt được trong công tác giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri đã góp phần tích cực trong việc phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh của tỉnh. Nhất là việc giải quyết kiến nghị liên quan đến công tác nông nghiệp nông thôn, giao thông, đã góp phần quan trọng giúp sản xuất nông nghiệp phục hồi và phát triển; mạng lưới giao thông nông thôn ngày càng hoàn thiện; an sinh xã hội, phúc lợi và đời

sống Nhân dân cơ bản được cải thiện; chính sách đối với người có công được thực hiện tốt; công tác cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo,...

## **2. Tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh kết quả đạt được nêu trên, công tác trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri còn một số tồn tại, hạn chế sau:

- Công tác giải quyết, trả lời ý kiến, kiến nghị của cử tri ở một số sở, ban, ngành còn chậm. Một số kiến nghị của cử tri mặc dù đã được các sở, ban, ngành triển khai nhiều giải pháp để thực hiện nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của cử tri; đặc biệt là các ý kiến, kiến nghị liên quan đến hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch, chính sách an sinh xã hội, đòi hỏi nguồn kinh phí lớn nhưng ngân sách của tỉnh còn nhiều khó khăn, không thể giải quyết trong một thời gian ngắn.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri còn hạn chế, nên vẫn còn tình trạng cùng một kiến nghị đã được Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời, giải quyết nhưng cử tri vẫn tiếp tục kiến nghị.

## **3. Giải pháp khắc phục**

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện tốt công tác giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau:

(1) Chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành; tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình công tác của UBND tỉnh và các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

(2) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị cử tri đối với các sở, ngành, địa phương, nhất là các kiến nghị cấp thiết gắn với cuộc sống dân sinh của Nhân dân như: kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, nước sạch cho khu vực nông thôn, tài nguyên môi trường,...

(3) Chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị; đề cao trách nhiệm cá nhân người đứng đầu trong việc chỉ đạo, tổ chức giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri; xác định đây là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị.

Trên đây là Báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri tại các kỳ họp trước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trân trọng kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các Phòng, Ban nghiên cứu;
- Lưu: VT, 1.08.03.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**